

Số: 500/2020/QĐST - HNGĐ

Quận 9, ngày 30 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 500/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thu M, sinh năm: 1981

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn S, sinh năm: 1968

Cùng địa chỉ: 19/6 T, phường L, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 81, 83, 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa: Ông Huỳnh Văn S và bà Huỳnh Thị Thu M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn S và bà Huỳnh Thị Thu M thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyền số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường L, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/5/2013 cho ông Huỳnh Văn S và bà Huỳnh Thị Thu M không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Phương Hoài N, sinh ngày 25/4/2016 cho bà Huỳnh Thị Thu M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Huỳnh Văn S không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không

ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà Huỳnh Thị Thu M chịu 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng, ông Huỳnh Văn S chịu 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng, nhưng bà M tự nguyện nộp thay cho ông S và được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà M đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013750 ngày 09/6/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 9. Trả lại cho bà Huỳnh Thị Thu M 150.000 đồng tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 9;
- Chi cục THADS Quận 9;
- UBND phường Long Trường
Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Xuân Dũng